

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 163/2024/HSST

Ngày 27/12/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Nhung.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Phi Long

2. Ông Nguyễn Văn Tươi

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Trương Vui - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 157/2024/TLST-HS, ngày 12/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2024/QĐXXST-HS, ngày 29/11/2024 đối với bị cáo sau:

Họ và tên: LƯU VIỆT H - Giới tính: nam.

Tên gọi khác: Cu Ng; Sinh ngày 30 tháng 6 năm 1980.

Địa chỉ: thôn KB, xã ĐT, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12.

Họ và tên cha: Lưu N; họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Ch.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Bản án số 64/2003/HSPT ngày 30/6/2003, bị TAND tỉnh Quảng Nam xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 17/8/2004.

+ Ngày 16/01/2008, bị Cơ quan CSĐT Công An thành phố Hồ Chí Minh khởi tố bị can về tội “Giết người” theo quy định tại Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bắt tạm giữ ngày 29/7/2024, chuyển tạm giam ngày 31/7/2024;

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Điện Bàn

(bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

+ Ông Huỳnh V - Sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 13, thôn NS2, xã ĐP, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam.

+ Ông Lê Ngọc Đ - Sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn NS2, xã ĐP, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Nguyễn Khánh H - Sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn KB, xã ĐT, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

+ Ông Lê Văn C - Sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn NS2, xã ĐPh, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều ngày 22/7/2007, trong lúc xem đá bóng tại sân bóng ở thôn Nông Sơn 2, xã Điện Phước, huyện Điện Bàn (nay là thị xã Điện Bàn) thì Lưu Việt H và Nguyễn Khánh H xảy ra mâu thuẫn với anh Nguyễn Thanh H (địa chỉ: thôn Nông Sơn 2, xã Điện Phước, thị xã Điện Bàn) và một số thanh niên đang đá bóng tại đây. Các đôi tượng cãi vã nhau và được mọi người can ngăn nên chưa gây ra hậu quả gì. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Khánh H, Lưu Việt H đi uống cà phê về ngang qua nhà anh H thì bị một nhóm thanh niên đứng ở hai bên đường ném đá nên cả hai bỏ chạy về hướng thôn Kỳ Lam, xã Điện Thọ. Sau đó, do bức tức vì bị ném đá nên Lưu Việt H về nhà lấy 01 con dao dài khoảng 60cm còn Nguyễn Khánh H lấy 01 cây gỗ dài khoảng 1,5m đi ra lại khu vực mà cả hai bị ném đá. Khi đi tới nhà anh H thì Lưu Việt H gọi “*Thằng H đâu rồi*”. Nghe thấy vậy cha anh H là ông Nguyễn Văn G (địa chỉ: thôn Nông Sơn 2, xã Điện Phước, thị xã Điện Bàn) cùng anh Huỳnh V dùng gạch, đá ném về phía Lưu Việt H và Nguyễn Khánh H, đồng thời tri hô. Lúc này, V cầm đoạn cây dài khoảng 60cm chạy ra trước hiên thì bị Lưu Việt H dùng dao chém nhiều cái vào người. Thấy V bị đánh, H lấy 01 khúc cây dài khoảng 1,5m xông vào đánh Lưu Việt H. Cùng thời điểm trên, nghe tiếng la hét bên nhà ông G nên anh Lê Ngọc Đ chạy qua xem thì bị chém vào chân. Thấy anh Đ bị đánh nên em ruột của V là anh Huỳnh T chạy đến can ngăn, Lưu Việt H và Nguyễn Khánh H bỏ đi. Hậu quả anh Huỳnh V và Lê Ngọc Đ bị thương tích.

Sau khi gây án, Lưu Việt H bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã số 13 ngày 14/9/2007, đến ngày 29/7/2024 Lưu Việt H đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Điện Bàn đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản giám định thương tích số 683/GĐTT.07 ngày 07/8/2007 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận thương tích của Lê Ngọc Đ là 15%.

Tại Bản giám định thương tích số 684/GĐTT.07 ngày 07/8/2007 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận thương tích của Huỳnh V là 12%.

Bản Cáo trạng số: 151/CT-VKS, ngày 12/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn truy tố bị cáo Lưu Việt H về tội: “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX kết tội Lưu Việt H phạm tội: “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 và đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Điện Bàn, Điều tra viên, VKSND thị xã Điện Bàn và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do có mâu thuẫn từ trước nên vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/7/2007, tại trước nhà ông Nguyễn Văn G thuộc thôn Nông Sơn 2, xã Điện Phước, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, Lưu Việt H dùng dao tự chế, Nguyễn Khánh H dùng cây gỗ đánh, chém gây thương tích cho anh Huỳnh V tỷ lệ thương tích 12%, anh Lê Ngọc Đ tỷ lệ thương tích 15%.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng, tang vật vụ án, phù hợp với cơ chế hình thành các thương tích trên cơ thể anh V và anh Đ, phù hợp với bản kết luận giám định thương tích và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Đồng thời qua tranh luận bị cáo đồng ý nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội đề nghị kết tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

[3] Đánh giá, tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Tính mạng, sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, đồng thời pháp luật nghiêm trị những ai có hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của con người, bị cáo đã nhận thức rõ điều đó nhưng do bản tính hung hãn, bất chấp pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác nên đã dẫn bị cáo đi vào con đường phạm tội. Sau khi xảy ra cãi vã, mâu thuẫn với anh H tại sân bóng đá, Lưu Việt H về nhà lấy con dao tự chế và Nguyễn

Khánh H dùng cây gỗ tìm đến nhà ông G là cha anh H gây thương tích cho anh Huỳnh V tỷ lệ 12%, anh Lê Ngọc Đ tỷ lệ 15%. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý nhằm xâm hại đến sức khỏe của người khác, khách thể được pháp luật bảo vệ.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, tuy nhiên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội. Do đó hành vi của bị cáo Lưu Việt H đã phạm tội: “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Quyết định truy tố của VKSND thị xã Điện Bàn và luận tội đề nghị kết tội của Kiểm sát viên trong phần tranh luận đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật và được HĐXX chấp nhận.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 30/6/2003 bị cáo bị TAND tỉnh Quảng Nam xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”, đến ngày 17/8/2004 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 64 Bộ luật Hình sự năm 1999 thì bị cáo chưa được xóa án tích và phạm tội lần này thuộc trường hợp “ Tái phạm” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên theo điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo được xóa án tích. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội thì áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, do đó không áp dụng tình tiết tăng nặng : “Tái phạm” đối với bị cáo H. Sau khi gây án bị cáo bỏ trốn vào thành phố Hồ Chí Minh đến ngày 07/01/2008 có hành vi giết người, bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hồ Chí Minh khởi tố bị can về tội: “Giết người” theo quy định tại Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 vào ngày 16/01/2008. Nhưng xét, sau khi bỏ trốn thời gian dài đến ngày 29/7/2024 bị cáo đã đến Công an đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó HĐXX xem xét tình tiết giảm nhẹ của bị cáo khi quyết định hình phạt, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm, sau khi gây án đã bỏ trốn gây khó khăn cho quá trình điều tra vụ án, trong thời gian bỏ trốn bị cáo tiếp tục có hành vi giết người. Do đó cần phải xử nghiêm và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

[5] Những vấn đề liên quan đến vụ án:

- Đối với Nguyễn Khánh H, qua điều tra có đủ căn cứ xác định vào tối ngày 22/7/2007 đã cùng Lưu Việt H gây thương tích cho anh Huỳnh V và anh Lê Ngọc Đ. Tuy không phải là người trực tiếp gây thương tích nhưng Nguyễn Khánh H có vai trò đồng phạm giúp sức. Hành vi của Nguyễn Khánh H đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên, sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, Nguyễn Khánh H vẫn làm ăn sinh sống bình

thương tại địa phương, không có dấu hiệu trốn tránh, không phạm tội mới. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 27 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì hành vi của Nguyễn Khánh H đến nay đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nên không đề cập xử lý đối với Nguyễn Khánh H.

- Đối với hành vi giết người vào ngày 07/01/2008 của Lưu Việt H đã được Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can. Sau khi Lưu Việt H bị bắt, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án, Quyết định phục hồi điều tra bị can để giải quyết theo quy định, nên không đề cập xử lý.

[6] Xét về vật chứng: Đối với con dao mà Lưu Việt H dùng để gây thương tích, sau khi gây án, H ném con dao xuống sông nên không thu giữ được. Đối với đoạn cây gỗ dài 1,5m mà Nguyễn Khánh H sử dụng trong quá trình đánh nhau. Quá trình điều tra không thể truy tìm và tạm giữ được.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Đ và anh V yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại chi phí điều trị thương tích và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần mỗi người số tiền 20.000.000 đồng, tại phiên toà bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho anh Đ và anh V, do đó HĐXX chấp nhận sự thoả thuận của bị cáo và bị hại.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Lưu Việt H phạm tội: “Cố ý gây thương thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Việt H 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 29/7/2024).

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Buộc Lưu Việt H phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại chi phí điều trị thương tích và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho anh Huỳnh V số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) và anh Lê Ngọc Đ số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các

khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội bị cáo Lưu Việt H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo và bị hại có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên TAND tỉnh Quảng Nam để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa gửi đến hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định./.

Nơi nhận:

- Những người TGGT;
- VKS, THA;
- Công an Điện Bàn;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Nhung